

10 / 23 ~ 10 / 26 日 台灣 PGA 巡迴賽 - 高雄公開賽 參賽名單

PLAYER LIST

2024.10.20 13:30 TPGA 羅仕鈞

No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.
1	劉永華	TWN	49	蘇晉弘	TWN	97	施俊宇	TWN
2	呂偉智	TWN	50	Tawit Polthai	THA	98	余松柏	TWN
3	劉嚴鴻	TWN	51	陳伯豪	TWN	99	楊傑	TWN
4	謝繼賢	TWN	52	水野 眞惟智	JPN	100	陳慶儒	TWN
5	葉昱辰	TWN	53	曾子豪	TWN	101	李政遠	TWN
6	高 藤	TWN	54	吉桑 佑太	JPN	102	姜榮彬	TWN
7	賴嘉一	TWN	55	Gabriele De Barba	ITA	103	陳霆宇	TWN
8	黃 頌	TWN	56	森岡 俊一郎	JPN	104	林為超	TWN
9	呂孫儀	TWN	57	Worrasorn Suwanpanang	THA	105	林明業	TWN
10	蔡啟煌	TWN	58	渡邊 龍ノ介	JPN	106	林煒傑	TWN
11	張哲瑜	TWN	59	張簡克諺	TWN	107	李東晁	TWN
12	蔡尚愷	TWN	60	高橋 慶祐	JPN	108	游家璋	TWN
13	蔡宗佑	TWN	61	汪聰傑	TWN	109	李 瞳	TWN
14	陳裔東	TWN	62	Varanyu Rattanaphiboonkij	THA	110	Bond Chan	AUS
15	伴 翔太郎	USA	63	李謹州	TWN	111	張鈞翔	TWN
16	温楨祥	TWN	64	許智凱	TWN	112	王中欣	TWN
17	卓宗霖	TWN	65	Thitipan Pachuyayprakong	THA	113	張鈞沂	TWN
18	何勁宏	TWN	66	陳傑生	TWN	114	陳志忠	TWN
19	許育誠	TWN	67	張宇誠	TWN	115	何易叡	TWN
20	沙比亞特·馬克	TWN	68	陳宥蓁	TWN	116	蕭和宇	TWN
21	林永龍	TWN	69	黃柏叡	TWN	117	蔡瑞杰	TWN
22	謝東宏	TWN	70	巫耀微	TWN	118	林楷傑	TWN
23	曾豐棟	TWN	71	陳暉泓	TWN	119	黃至翊	TWN
24	林耕緯	TWN	72	王士瑞	TWN	120	JATURON DUANGPHAICHOOM	THA
25	洪朝鑫	TWN	73	李昭樺	TWN	121	Nattapong putta	THA
26	呂文德52	TWN	74	葉佳胤	TWN	122	Brett Munson	USA
27	劉又睿	TWN	75	楊 豪	TWN	123	張哲綸a	TWN
28	沈威成	TWN	76	方傳崑	TWN	124	鄭聿呈a	TWN
29	許立朋	TWN	77	黃韋豪	TWN	125	李威廷a	TWN
30	葉 甫	TWN	78	高橋 周平	JPN	126	曾冠彧a	TWN
31	王勝暉	TWN	79	張耀濱	TWN	127	林居佑a	TWN
32	范姜皓詮	TWN	80	劉澤森	TWN	128	曾恩恩a	TWN
33	李士鴻	TWN	81	江以安	TWN	129	謝曜宇a	TWN
34	連驪森	TWN	82	Aidric Jose Chan	PHI	130	蔡旻君a	TWN
35	汪德昌	TWN	83	王力偉	TWN	131	郭時祈a	TWN
36	林宸駒	TWN	84	陳科壹	TWN	132	鄧圻謀a	TWN
37	黃冠勳	TWN	85	郭時雨	TWN	133	蔡岳廷a	TWN
38	陳威勝	TWN	86	黃泊儒	TWN	134	陳 申a	TWN
39	洪瑞誠	TWN	87	鄭存宸	TWN	135	林薪佑a	TWN
40	王璽安	TWN	88	陳守成	TWN	136	湯禾鈞a	TWN
41	林遠惟	TWN	89	曾子軒	TWN	137	許柏丞a	TWN
42	林澄洋	TWN	90	王人立	TWN	138	謝曜宇a	TWN
43	黃祥豪	TWN	91	陳彥宇	TWN	139	李王甫a	TWN
44	Warun leamgaew	THA	92	洪駿剛	TWN			
45	詹佳翰	TWN	93	Phatthara Amornwetcharat	THA			
46	謝旻軒	TWN	94	李威霖	TWN			
47	林晟毓	TWN	95	陳柏睿	TWN			
48	蔡辰錯	TWN	96	楊斐皓	TWN			